

Bản án số: 423/2022/HS-PT

Ngày: 17-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255A/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo NLK phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NLK**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 02 năm 1976 tại huyện T, thành phố Hà Nội; quê quán: huyện T, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: Số nhà 13-15, đường số 16, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Giám đốc Công ty T; Đảng phái: Đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 11/03/2021; con X, sinh năm 1944 và con bà Y, sinh năm 1948; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 2; vợ: Z, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Nội trợ và có 06 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N từ ngày 22/01/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo NLK:* Luật sư **DHD** và luật sư **NTT**- Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty P; địa chỉ: Phòng 2006, chung cư V, khối 1, phường Q, thành phố V, tỉnh N; người đại diện theo pháp luật: Ông **NTK1**, sinh năm 1987- Chức danh: Giám đốc; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **PHT1**, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh N; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **LMC**, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối X, phường H, thành phố V, N; có mặt.

3. Ông **NMH**, sinh năm 1971 - Giám đốc tư vấn, quản lý dự án xây dựng CTXD S; trú tại: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh N; vắng mặt.

4. Ông **NQ**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 1, ngách 1, ngõ 36, đường P, phường L, thành phố V, tỉnh N; vắng mặt.

Tòa án triệu tập bị án **NHN5** và **LTL5** (hai bị án đều có mặt).

Ngoài ra, có các bị hại, đại diện bị hại, bị đơn dân sự không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty C; địa chỉ: quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, do ông **LTL5** làm giám đốc (Sau đây viết tắt là Công ty 17101) là đơn vị trúng gói thầu số 05 (xây dựng nhà làm việc 9 tầng và hội trường) trụ sở làm việc S tỉnh N, đóng trên địa bàn phường H, thành phố V. Chủ đầu tư là S tỉnh N. Đơn vị tư vấn giám sát là Viện Quy hoạch và Kiến trúc xây dựng N (sau đây viết tắt là Viện Quy hoạch). Tư vấn quản lý dự án là Ban quản lý các dự án xây dựng dân dụng và kỹ thuật hạ tầng đô thị (sau đây viết tắt là Ban quản lý các dự án).

Để thi công công trình này, ông **LTL5** đã ký các Quyết định về việc thành lập cơ cấu bộ máy nhân sự để quản lý, điều hành công việc gồm: Quyết định số 01/QĐ/TCCB ngày 03/01/2020 phân công ông **PHT1** giữ chức vụ Chỉ huy trưởng công trường; Quyết định ngày 05/01/2020 về việc thành lập Ban an toàn vệ sinh lao động do ông **LMC** làm trưởng ban, ông **ĐVM** làm ban viên, các Quyết định số 034/QĐ-TCCB ngày 06/01/2020, phân công ông **PMC1** giữ chức vụ quản lý nhân sự, an toàn lao động (viết tắt là ATLĐ); các Quyết định số 04; 05/QĐ/TCCB cùng

ngày 15/8/2020 phân công ông LMC và ĐVM quản lý, vận hành vận thăng tại công trường.

Ngày 15/8/2020, giám đốc Công ty 17101 ký hợp đồng kinh tế số 02 về việc thuê 01 vận thăng lồng của Công ty P (Sau đây viết tắt là Công ty P) để sử dụng trong việc thi công trụ sở S. Tại Điều 3 mục 3.1 hợp đồng này nêu rõ nghĩa vụ của Cty P (Bên B) "... Sau khi lắp đặt chạy thử, kiểm định an toàn vận thăng, bàn giao giấy kiểm định an toàn cho bên A" (tức Công ty 17101). Do trước đây, khi cho thuê vận thăng để phục vụ xây dựng tại khu công nghiệp Visip, xã Hưng Tây, thành phố V, các đơn vị thuê đã chỉ định Công ty P thuê Kiểm định viên (viết tắt là KĐV) NQM2, là cộng tác viên tại NA của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kiểm định kỹ thuật an toàn Miền Nam (viết tắt là Công ty K) kiểm định, nên ông NTK1 (Giám đốc Công ty P) đã biết N5. Do đó, sau khi lắp đặt xong vận thăng tại công trình xây dựng S, ông K1 đã liên hệ với NQM2 để thuê kiểm định.

Khi được ông K1 thuê, N5 đã gọi điện thông báo cho NLK, giám đốc Công ty K biết. Do quen biết nhau từ trước, nên K biết rõ N5 không phải là KĐV, nhưng có hiểu biết về kỹ thuật đối với vận thăng, thang máy, cần trục tháp, nên K đồng ý cho N5 tiến hành kiểm định. Ngày 24/8/2021, ông K1 đưa N5 đến công trình xây dựng trụ sở S gặp LMC (là kỹ sư, trưởng ban ATLĐ của Công ty 17101) để kiểm định, rồi ông K1 dời khỏi công trình.

Trước khi kiểm định, N5 trình hồ sơ năng lực của Công ty K cho ông LMC xem, nhưng không xuất trình chứng chỉ KĐV. Do ngày 11/4/2020, khi được Công ty P thuê kiểm định Cần trục tháp cũng tại công trường này, N5 đã xuất trình bản photocopy giấy chứng nhận KĐV mang tên NQM2, nên ông C tin Nam là KĐV. Vì vậy, sau khi xem xong hồ sơ, ông C đưa cho ông NQ, là tư vấn giám sát công trình xem và sau đó đã đồng ý cho N5 tiến hành kiểm định vận thăng. Quá trình kiểm định chỉ có N5 thực hiện còn các ông LMC, NQ và NVS (là nhân viên Công ty P) tham gia. Khi kiểm định xong, ông K1 mới quay lại hiện trường.

Kiểm định xong, N5 lập biên bản kiểm định số 20/257/KĐMN ngày 24/8/2020, trong đó thể hiện các nội dung kiểm định đều đạt yêu cầu. Do N5 không phải là KĐV của Công ty K, nên N5 đã giả chữ ký và viết tên Nguyễn Văn Thắng (là KĐV của Cty K) vào mục Kiểm định viên, rồi đóng dấu KĐV vào biên bản. Lúc này, ở mục người chứng kiến và đơn vị, cá nhân sử dụng không có ai ký xác nhận (sau khi xảy ra tai nạn, các thành phần khác mới ký vào biên bản để hợp thức hóa hồ sơ). Biên bản này được N5 dùng điện thoại di động chụp lại và gửi cho NLK để báo cáo kết quả kiểm định, đồng thời soạn thảo Giấy chứng nhận kết quả kiểm định vận thăng ngày 24/8/2020 với nội dung: "Thiết bị đã được kiểm định định kỳ, đạt yêu cầu theo biên bản kiểm định số: 257/KĐMN ngày 24/8/2020" thời hạn

kiểm định kỹ thuật an toàn lần tới 24/8/2021”. Sau đó N5 dùng Gmail Kiemdinhnghean@gmail.com gửi vào Gmail của K là Kiemdinhmiennam@gmail.com. Nhận được các tài liệu do N5 chuyển đến, K in giấy chứng nhận kết quả kiểm định không số, ngày 24/8/2020, ký tên NLK, đóng dấu Công ty K rồi gửi chuyển phát nhanh cho N5. Khi nhận được giấy chứng nhận này, N5 chuyển cho ông K1, đồng thời N5 cấp và dán tem kiểm định số seri 257 vào lồng máy vận thăng. Ông K1 trả cho N5 tiền phí kiểm định là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn). Nam chuyển cho K 600.000đ (Sáu trăm nghìn) đồng. N5 hưởng lợi 900.000đ (Chín trăm nghìn) đồng và giao lại giấy chứng nhận này cho Công ty 17101.

Sau khi được N5 kiểm định và kết luận đạt yêu cầu, vận thăng được các ông NQ (Tur vắn giám sát), ông PHT1 (Chỉ huy trưởng công trường), ông NMH (Tur vắn quản lý dự án) lập biên bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Lúc này vận thăng được lắp đặt có chiều cao theo giấy chứng nhận kết quả kiểm định là 15m. Khoảng 02 tháng sau, vận thăng được lắp đặt, nâng đốt chiều cao lên tầng 09 công trình (34,74 mét).

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2021 (chưa đến giờ làm việc buổi chiều), ông C điều khiển vận thăng lên sàn tầng 1, rồi đi ra phía sau hội trường tầng 1 để kiểm tra các công việc chuẩn bị làm tiếp theo. Đến khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 02/01/2021, ông Phan Xuân Duận vào vận thăng từ sàn tầng 1. Lúc này vận thăng có 10 người (cả ông Duận) là công nhân lao động được Công ty 17101 thuê gồm 08 thợ xây là: Đặng Văn Cung, Trần Trung Hiếu, Phạm Văn Phụng, Phan Xuân Phúc, Nguyễn Văn Tư, Phan Xuân Duận, Phan Xuân Hải, Võ Văn Phương và 02 phụ hồ là Đặng Thị Lương và Trần Thị Thủy cùng 02 xe kiến an mỗi xe chở 1/2 thùng cát xây dựng. Do thấy ông Đặng Hữu Bình đang ở dưới mặt đất, nên ông Duận điều khiển vận thăng xuống để đón ông Bình. Đón ông Bình xong, ông Duận tiếp tục điều khiển vận thăng lên các tầng để mọi người làm việc. Khi di chuyển đến tầng 5 của tòa nhà thì bất ngờ vận thăng rơi tự do xuống đất gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm 03 người chết và 08 người còn lại bị thương nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 08 giờ ngày 03/01/2021, tại công trình xây dựng trụ sở làm việc S tỉnh N xác định: Trụ sở đang xây dựng này quay mặt ra hướng Đông (đối diện đường Lê Nin). Chiều cao từ sàn các tầng 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 cách mặt đất lần lượt là 13.1, 16.75, 20.04, 23.97, 27.57, 31.14, 34.74 mét. Cách mép phía Đông 8,7m và sát mép phía bắc công trình là vị trí vận thăng lồng dùng để đưa người và vật tư lên các tầng. Vận thăng này gồm khung nâng ở phía Đông có chiều cao 37,84m, cấu tạo bởi 04 thanh sắt trụ tròn đường kính 0,8cm, được cố định bằng các thanh giằng kim loại thành dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (73x73) cm. Phần phía dưới được cố định vào nền đất. Tại vị trí các sàn 3, 5,

7, 9 có các khung cố định khung nâng này vào sàn và cột. Lồng vận chuyển (Giá nâng hàng) ở phía Tây, có kích thước (0,8 x 0,6 x 1,88)m. Phía Đông và Tây giá nâng hàng được hàn cố định 02 thanh kim loại có rãnh dẫn hướng dạng bánh răng có chiều cao khác nhau, thanh phía Tây có chiều dài là 36,34m, xung quanh làm bằng lưới kim loại, được thiết kế lồi vào và ra, phía Tây lồng có 01 cabin điều khiển. Tại vách phía Nam lồng này có gắn 01 hộp điều khiển bằng kim loại và 01 bộ điều khiển dạng cầm tay bằng nhựa, màu cam đầu vào tủ điện ở vách phía Đông. Trên vách phía Nam cabin điều khiển, đối diện trên tủ điều khiển có dán 01 tờ giấy A4, có nội dung "Tải trọng cho phép 01 tấn". Tại thời điểm khám nghiệm thì cửa phía Bắc của lồng không còn ở vị trí cố định, các lưới thép xung quanh của lồng nâng bị cong móp, biến dạng, đứt rách theo chiều hướng từ trên xuống dưới, hệ thống bảng điện gắn trên các tường của lồng bị hư hỏng, rời khỏi vị trí ban đầu. Tiếp sát hộp cầu dao ở vách phía Nam ra cửa phía Bắc lồng nâng có 01 cụm phanh chống rơi được gắn cố định vào vách phía Nam, phần ngoài cụm phanh chống rơi (phía ngoài của vách phía Nam) gắn với 01 bánh răng tiếp giáp với thanh ray dẫn hướng ở mặt phía tây của khung nâng vận thăng. Một số bộ phận cấu thành của vận thăng như cầu dao, các mô tơ... bị bong tróc, gãy vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu.

Phía Nam trên sàn buồng nâng có một số dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (1,3 x 0,5)m.

Trên nền đất cách mép phía Nam của khung nâng về phía Nam 38 cm, cách mép phía Đông của lồng nâng 40 cm phát hiện 01 cụm bánh răng, phần bánh răng có đường kính 13 cm, dày 4,8 cm, bước răng 3 cm, Mặt ngoài của các bánh răng có vết trượt xước, móp lõm kim loại. Phần bánh răng này được gắn với 01 trụ tròn có đường kính 6 cm, dày 3,8 cm. Phần mặt ngoài của trụ tròn này có dấu vết gãy, trượt xước, khuyết móp kim loại.

Trên nền đất cách cửa phía bắc lồng nâng về phía Bắc 2,3 mét có 01 xe kéo bằng kim loại. Cách xe kéo này về phía bắc 2,6 m có 01 xe kéo khác có đặc điểm giống xe thứ nhất, hai xe này đều bị cong vênh, biến dạng. Trên các bộ phận của 02 xe này có bám dính chất nâu đỏ nghi máu...(Các dấu vết cụ thể được phản ánh chi tiết tại biên bản khám nghiệm hiện trường.

Biên bản khám nghiệm các tử thi xác định: 03 tử thi đều bị đa chấn thương.

- Các Kết luận giám định pháp y về tử thi số 16, 17, 18 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

Trần Trung Hiếu: Tử vong do suy tuần hoàn cấp do chấn thương làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi trái, vỡ củ mu phía bên trái của xương chậu, rách bàng quang và rách, thủng ruột non.

Đặng Văn Cung: Tử vong do sốc nặng do đa chấn thương làm rách, vỡ tim; gãy xương đùi phải; xương sườn trái; hai xương cẳng tay trái và hai xương cẳng chân phải.

Phạm Văn Phụng tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương làm gãy xương sườn, chọc thủng phổi trái và gãy hai xương cẳng chân phải.

Các Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 192, 193 ngày 25/5/2021; 194, 195 ngày 26/5/2021; 198, 199, 201 ngày 27/5/2021; Số 233 ngày 20/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Võ Văn Phương: 95 %, Đặng Thị Lương: 72%, Trần Văn Tư, 76%, Trần Thị Thủy: 76%, Phan Xuân Duân: 40%, Phan Xuân Hải: 67 %, Phan Xuân Phúc: 84%; và Nguyễn Hữu Bình là: 77%.

* Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của 08 người nêu trên là: 587%.

Sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan CSĐT Công an tỉnh N điều tra xác định nguồn gốc chiếc vận thăng này, thấy rằng: Vận thăng có nguồn gốc sản xuất từ Trung Quốc, nhãn hiệu NTP, model SC100, tải trọng: 1000Kg, Chiều cao nâng: H=55m, do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Ngọc Linh (Sau đây viết tắt là Công ty Ngọc Linh) mua lại của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng HQ Hà Nội (địa chỉ: Số 76, An Dương, quận Tây Hồ, Hà Nội) theo Hợp đồng kinh tế số 42/HĐKT/2012 ngày 10/9/2012 và Hóa đơn giá trị gia tăng số 08 ngày 13/9/2012, máy vận thăng đã qua sử dụng. Ngày 30/3/2016, Công ty Ngọc Linh bán lại cho Công ty P. Tại thời điểm điều tra, vận thăng này có các bộ phận cấu thành không đồng nhất; không có hồ sơ kỹ thuật theo quy định; giữa vận thăng và Catalog không trùng khớp, không có tài liệu thể hiện trước khi lưu thông trên thị trường phải được gắn dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định của pháp luật. (Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Trường, giám đốc Công ty Ngọc Linh thì bản Catalog poto này là Catalog chung của các loại vận thăng của Công ty Ngọc Linh, không phải bản riêng của máy vận thăng bán cho Công ty P).

Do tải trọng cho phép của vận thăng này là 1.000 kg, nên ngày 05/01/2021, cơ quan CSĐT đã cân tải trọng 02 xe chở cát vật liệu theo mô tả của những người chứng kiến. Kết quả xác định: Tổng khối lượng của 02 xe cát (nếu mỗi xe chất 1/2 thùng) là 140 kg. Nếu 02 xe chất đầy thùng là 160 kg. Do điều kiện đặc biệt là 03 nạn nhân chết đã được chôn cất và 08 người khác bị trọng thương phải cấp cứu, điều trị dài ngày nên cơ quan CSĐT không thể xác định chính xác khối lượng của từng người, nhưng tổng khối lượng của những người này cùng với 01 xe chở cát không vượt quá tải trọng cho phép của vận thăng.

Do vận thăng lồng này đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đạt yêu cầu, thời hạn kiểm định lần tới là ngày 24/8/2021 và đã được lắp đặt thêm chốt để

nâng chiều cao của máy vận thăng, nên cơ quan CSĐT đã trưng cầu Công ty Cổ phần kiểm định kỹ thuật, an toàn và tư vấn xây dựng - INCOSAF thuộc Bộ xây dựng giám định, xác định nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn rơi máy vận thăng lồng này.

Báo cáo kết quả giám định kỹ thuật vận thăng lồng tại Công trình trụ sở S N số 05/KĐXD-BTN của Công ty CP Kiểm định Kỹ thuật an toàn và tư vấn Tư vấn xây dựng - Incosaf, Bộ Xây dựng xác định: “Nguyên nhân trực tiếp gây ra sự cố rơi vận thăng là do các chi tiết trong bộ truyền động của hộp giảm tốc lắp phía dưới (bao gồm cụm trục vít - bánh vít, bánh răng - thanh răng) có sự ăn khớp không tốt và làm việc với tải trọng lớn trong thời gian dài gây ra hiện tượng mài mòn vật liệu và làm gãy trục bánh răng ăn khớp với thanh răng, từ đó vận thăng giảm đột ngột 1/2 lực nâng ca bin, đồng thời mất tác dụng hãm của cụm hộp giảm tốc này. Vị trí ca bin khi xảy ra gãy trục bánh răng khoảng ở tầng 6 đến tầng 7 công trình. Tiếp theo phanh điện tử đuôi động cơ của cụm hộp giảm tốc lắp phía trên đã bị trượt và bị trượt giữa đĩa ma sát và mặt ép nên không giữ được trọng lượng ca bin vận thăng (đang mang tải đến mức gần giới hạn nhất) làm cho ca bin tụt xuống với tốc độ tăng dần, khi đến khoảng tầng 4 của công trình thì ca bin hầu như mất lực hãm của phanh điện tử và trôi xuống rất nhanh.

Phanh chống rơi của vận thăng làm nhiệm vụ hãm ca bin khi đi xuống quá tốc độ định mức đã không làm việc theo đúng thiết kế, không có tác dụng hãm ca bin lại. Do đó ca bin vận thăng đã tụt thẳng xuống với vận tốc lớn và va chạm với đế vận thăng ở mặt đất gây chấn động và thương vong cho người đứng trong ca bin vận thăng.

“Theo thông tin trên tem mác của cụm phanh chống rơi thì thiết bị này được sản xuất tháng 08/2004, thời hạn loại bỏ (REJECTION DATE) là tháng 08/2008, như vậy cụm phanh chống rơi này đã hết hạn sử dụng trên 10 năm theo quy định của nhà sản xuất”.

Kiểm tra hồ sơ năng lực của Công ty K xác định: Công ty này được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp công ty TNHH MTV mã số 0311179575, đăng ký lần đầu ngày 23/9/2011, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06/07/2019. Được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động số 1227/QĐ-LĐTBXH ngày 28/8/2019, trong đó có máy vận thăng nâng hàng, máy vận thăng nâng người, vận thăng nâng hàng kèm người (mục 11 phụ lục phạm vi thực hiện kiểm định ban hành kèm theo Quyết định 1217). Tuy nhiên, tại Công văn số 114/GPATXD ngày 01/02/2021 của Cục Giám định Nhà nước về Chất lượng xây dựng công trình, Bộ Xây dựng thì: Đối với máy vận thăng trong thi công xây

dựng (như tại công trình xây dựng S) thì việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định an toàn phải do Bộ Xây dựng cấp phép theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Thông tư 29 ngày 29/12/2016 của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quy trình kiểm định an toàn kỹ thuật máy vận thăng trong xây dựng. Do đó, Công ty K không đủ điều kiện để kiểm định an toàn vận thăng tại công trình xây dựng trụ sở làm việc S N.

Nguồn gốc bản photocopy Chứng chỉ KĐV số hiệu 855/KĐV-LĐTBXH ngày 14/8/2019, mang tên NQM2, do UBND phường Lê Mao, thành phố V chứng thực mà Nam xuất trình khi kiểm định cần trục tháp cũng tại công trình này vào ngày 11/4/2020, Nam khai nhận: Chứng chỉ KĐV này do Nam tự đánh máy dựa theo Chứng chỉ KĐV của ông Nguyễn Văn Thắng, là KĐV của Cty K, rồi in ra. Ngày 13/02/2020, Nam đưa các tài liệu, giấy tờ, trong đó có 02 bản chứng chỉ KĐV nêu trên đến bộ phận một cửa thuộc UBND phường Lê Mao để chứng thực. Tại đây, Nam được vợ là Nguyễn Thị Lan Anh, là cán bộ văn phòng trực tiếp dân tiếp nhận. Khi làm thủ tục chứng thực tài liệu cho Nam thì Lan Anh biết trong hồ sơ không có bản gốc chứng chỉ KĐV để đối chiếu theo quy định. Tuy nhiên là vợ chồng Lan Anh biết Nam hoạt động trong lĩnh vực kiểm định các loại thiết bị thi công xây dựng đã nhiều năm, có thời gian tập huấn tại Hà Nội, là cộng tác viên của Công ty K, nên Lan Anh đã làm thủ tục chứng thực. Sau đó tập hợp tài liệu trình ông Nguyễn Tam Kỳ, là Chủ tịch phường Lê Mao trực lãnh đạo ký xác nhận. Ông Nguyễn Tam Kỳ tin tưởng tham mưu, nên đã ký xác nhận vào 02 bản Chứng chỉ KĐV nêu trên cho Nam.

LTL5 là giám đốc Công ty 17101, đơn vị thuê và sử dụng vận thăng cho rằng: Căn cứ Hợp đồng kinh tế giữa Công ty P và Công ty 17101 thì: Công ty P phải có trách nhiệm lắp đặt, kiểm định an toàn đạt yêu cầu mới giao cho Công ty 17101 sử dụng. Do không nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong quá trình kiểm định vận thăng nên không trực tiếp, không giao cụ thể cho cán bộ Công ty 17101 kiểm tra thông tin đơn vị kiểm định và chứng chỉ của KĐV, do đó không phát hiện được Công ty kiểm định Miền Nam không có thẩm quyền để kiểm định vận thăng sử dụng trong xây dựng và NQM2 không phải là KĐV, không đủ tư cách, điều kiện pháp lý để thực hiện công việc kiểm định theo Luật nên dẫn đến xảy ra tai nạn.

Ngày 22/01/2021, NLK và NQM2 ra đầu thú tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Công ty 17101 đã kịp thời hỗ trợ tiền thuốc men, viện phí chữa trị và hỗ trợ khác cho gia đình các nạn nhân với tổng số tiền là 1.888.039.400 (Một tỷ tám trăm tám mươi tám triệu không trăm ba chín nghìn tám trăm đồng).

Ngoài số tiền đã bồi thường nêu trên, các nạn nhân còn yêu cầu bồi thường tiếp số tiền là: 5.687.087.050 (Năm tỷ sáu trăm tám bảy triệu không trăm tám bảy nghìn không trăm năm mươi) đồng.

Gia đình NLK đã nộp Số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng), gia đình NQM2 nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho cơ quan CSĐT để khắc phục cho các nạn nhân.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử Công ty 17101 và LTL5 đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình các nạn nhân và gia đình người bị hại, không yêu cầu gì thêm, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho gia đình 03 người chết mỗi gia đình số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng: 750.000.000 đồng. Gia đình các nạn nhân không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Bồi thường cho 07 người bị thương 2.370.889.800 đồng, gồm:

Ông Phan Xuân Duận: 204.341.950 đồng, ông Trần Văn Tư: 254.832.250 đồng, Bà Đặng Thị Lương: 249.864.350 đồng, bà Trần Thị Thủy: 186.340.750 đồng, ông Phan Xuân Hải: 206.676.250 đồng, ông Phan Xuân Phúc: 329.174.550 đồng, ông Nguyễn Hữu Bình: 304.853.950 đồng. Nay không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã tuyên bố bị cáo NLK phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo NLK 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo NQM2, LTL5, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo NLK có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định vai trò của bị cáo đối với vụ án để từ đó giảm nhẹ hình phạt cho đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xác định bị cáo có tội biết rõ Nam không phải Kiểm định viên, biết việc Nam kiểm định vận thăng là sai, rồi Nam lại ký dưới tên Kiểm định viên Nguyễn Văn Thắng (trong khi Kiểm định viên Nguyễn Văn Thắng không tham gia kiểm định), nhưng chỉ vì 600.000 đồng nên bị

cáo đã ký vào “Giấy chứng nhận kết quả kiểm định”. Đồng thời, bị cáo đề nghị làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan đã cung cấp vận thăng không đảm bảo kỹ thuật như hồ sơ vận thăng, liên quan đến kiểm định định kỳ, việc nâng chiều cao vận thăng không qua kiểm định, sử dụng vận thăng không có trình độ chuyên môn. Bị cáo cũng đề nghị xem xét vai trò của bị cáo không thể bằng bị án Nam vì bị án Nam hoàn toàn chủ động trong công việc và được hưởng 900.000 đồng; còn bị cáo chỉ ký vào Giấy chứng nhận kiểm định để hưởng 600.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nguyên nhân sai phạm dẫn đến vụ án phải từ đơn vị cung cấp vận thăng, đơn vị kiểm định và đơn vị sử dụng vận thăng. Cho đến nay thì trách nhiệm của đơn vị kiểm định đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, nhưng trách nhiệm của các đơn vị khác chưa được xem xét. Từ thiết bị không đồng bộ, hồ sơ pháp lý của vận thăng không đúng thực tế; việc sử dụng do người không có quyền điều khiển vận thăng, việc nâng chiều cao phải được kiểm định bất thường dù không phải kiểm định lại. Những người phải chịu trách nhiệm phải bao gồm cả đơn vị cung cấp vận thăng, Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ quản lý an toàn lao động, tư vấn giám sát công trường, tư vấn quản lý dự án.

Trong quan hệ giữa bị cáo K và bị án Nam thì Nam hoàn toàn chủ động trong việc tìm khách hàng, trực tiếp kiểm định, rồi lại giả danh Kiểm định viên Nguyễn Văn Thắng và Nam được hưởng 900.000 đồng, trong khi K chỉ được 600.000 đồng, nên K phải chịu hình phạt nhẹ hơn Nam. Khắc phục hậu quả thì K 50 triệu đồng, trong khi Nam chỉ nộp 20 triệu đồng. Nhân thân K thì tốt hơn Nam nhiều, là Bí thư Chi bộ, có nhiều thành tích. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử K 4 năm 6 tháng, xử Nam 4 năm tù là không phù hợp. Đề nghị mức án của K chỉ từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo NLK phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 295; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả (50.000.000 đồng); khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Đề nghị y án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, xác định vai trò của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xác định trách nhiệm của các cá nhân có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo NLK trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với Hợp đồng thuê máy vận thăng, biên bản hiện trường, kết luận giám định, các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 02/01/2021, tại Công trường xây dựng trụ sở làm việc S đóng trên địa bàn phường H, thành phố V, tỉnh N xảy ra vụ tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng do vận thăng lồng bị rơi tự do từ tầng 5 xuống mặt đất. Hậu quả làm 03 người lao động tử vong gồm: Đặng Văn Cung, Trần Trung Hiếu, Phạm Văn Phụng và 08 người lao động khác bị thương tích nặng theo kết quả giám định gồm: Nguyễn Hữu Bình là 77%; Phan Xuân Duận là 40%, Phan Xuân Hải là 67%; Đặng Thị Lương là 72%; Phan Xuân Phúc là 84%; Võ Văn Phương là 95%; Trần Thị Thủy là 76%; Trần Văn Tụ là 76%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của 08 người nêu trên là 587%.

Máy vận thăng này do NQM2 không được đào tạo chuyên môn về kỹ thuật, không phải là KĐV, nhưng vẫn tiến hành kiểm định đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kiểm định kỹ thuật an toàn Miền Nam, đơn vị không có thẩm quyền kiểm định đối với loại vận thăng lồng trong xây dựng, nên không phát hiện được các chi tiết trong bộ truyền động của hộp giảm tốc lắp phía dưới có sự ăn khớp không tốt và làm việc với tải trọng lớn trong thời gian dài, gây ra hiện tượng mỏi vật liệu, làm gãy trục bánh răng ăn khớp với thanh răng. Đặc biệt là không phát hiện được cụm phanh chống rơi của vận thăng này đã hết hạn sử dụng trên 12 năm theo quy định của nhà sản xuất nên không có tác động hãm ca bin lại. Do đó ca bin vận thăng đã tụt thẳng xuống với vận tốc lớn và va chạm với đế vận thăng ở mặt đất gây hậu quả như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng làm 03 người chết và 08 người bị thương, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi

phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 295 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này còn có trách nhiệm của các cá nhân liên quan:

- NTK1 là giám đốc Công ty P là đơn vị cung cấp thiết bị đã cung cấp các thiết bị không đảm bảo an toàn, hết hạn sử dụng, hồ sơ vận thăng không phù hợp với thực tế, nên phải chịu trách nhiệm nhất định trong vụ án.

- PHT1 giữ chức vụ Chỉ huy trưởng công trường đã không làm hết trách nhiệm, tham gia lập biên bản nghiệm thu đưa vận thăng vào sử dụng, nên PHT1 phải chịu trách nhiệm nhất định trong vụ án.

- Đối với LMC là Trưởng ban an toàn vệ sinh lao động đã nhận hồ sơ năng lực của Công ty K do Nguyễn Quỳnh Nam đưa, rồi đưa cho NQ tư vấn giám sát công trường xem và đồng ý cho Nam kiểm định vận thăng. Hành vi của LMC là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra vụ án.

- Đối với NQ là giám sát trưởng, giám sát thi công xây dựng có nhiệm vụ kiểm tra giám sát an toàn lao động. Quá trình kiểm tra thông tin hồ sơ năng lực của Công ty K, trực tiếp kiểm định vận thăng đã thiếu trách nhiệm là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra vụ án.

- Đối với NMH là tư vấn quản lý dự án xây dựng đã không làm tròn trách nhiệm tư vấn, dẫn đến việc chọn Công ty kiểm định không đúng đối tượng, năng lực, trực tiếp tham gia nghiệm thu thiếu trách nhiệm là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra vụ án.

Kiến nghị Công an tỉnh N tiếp tục xem xét dấu hiệu vi phạm đối với các cá nhân nêu trên để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật hình sự, tránh bỏ lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này có trách nhiệm của cả bên cung cấp thiết bị vận thăng, bên kiểm định và bên sử dụng vận thăng như phân tích nêu trên. Đối với bị cáo NLK sau khi phạm tội đã đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả (50.000.000 đồng). Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy NLK bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo NLK phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 295; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Tuy nhiên khi lượng hình cần đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án nói chung và vai trò của bị cáo trong việc cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định để xem xét mức hình phạt cho bị cáo cho phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm thấy rằng vai trò của bị cáo so với NQM2 là khác nhau. Bị cáo chỉ vì hám lợi 600.000 đồng mà ký giấy kết quả kiểm định do Nam trình, nên cần có hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị án Nam hoàn toàn chủ động trong việc tìm khách hàng, trực tiếp kiểm định, rồi lại giả danh Kiểm định viên Nguyễn Văn Thắng và Nam được hưởng 900.000 đồng, trong khi K chỉ được 600.000 đồng, nên K phải chịu hình phạt nhẹ hơn Nam. Khắc phục hậu quả thì K khắc phục 50 triệu đồng, trong khi Nam chỉ khắc phục 20 triệu đồng. Nhân thân K thì tốt hơn Nam, chưa có tiền án, tiền sự, là Bí thư Chi bộ, có nhiều thành tích, có quá trình tham gia quân đội chiến đấu tại mặt trận Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang được tặng 4 bằng khen về thành tích xuất sắc trong chiến đấu; cha, mẹ đều có công với Nhà nước được tặng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục, Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử K 4 năm 6 tháng tù, xử Nam 4 năm tù là không phù hợp.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Nam và bị cáo K đồng phạm nhưng lại không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên hình phạt tù nhưng lại không áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo NLK; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Áp dụng điểm a,b khoản 3 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo NLK 3 năm 6 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/1/2021.

2. Về án phí: Bị cáo NLK không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Công an tỉnh N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam